

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1158*/BTP-PBGDPL

Hà Nội, ngày *22* tháng *4* năm 2014

V/v tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện
Quyết định số 409/QĐ-TTg và Quyết định số
1133/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 09/04/2012, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 409/QĐ-TTg ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09-12-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016 (sau đây gọi là Quyết định số 409/QĐ-TTg). Cụ thể hóa Quyết định, ngày 15/7/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1133/QĐ-TTg phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg (sau đây gọi là Quyết định số 1133/QĐ-TTg). Qua triển khai thực hiện các Quyết định cho thấy, nhìn chung các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương chưa triển khai thống nhất, đồng đều¹, chưa có trọng tâm, trọng điểm; các mục tiêu và hoạt động cụ thể đề ra chưa đi vào thực chất; nhiều hoạt động chưa đảm bảo tính khả thi.

Để tiếp tục đẩy mạnh triển khai Quyết định số 409/QĐ-TTg và Quyết định số 1133/QĐ-TTg trong thời gian tới, góp phần thực hiện có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Bộ Tư pháp với trách nhiệm là cơ quan quản lý Chương trình hành động đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là các Bộ,

¹ Theo báo cáo Bộ Tư pháp nhận được, đến nay mới có 03 Bộ (Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Công Thương) và 44 địa phương ban hành văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg; 08 Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương (Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ, Đài Truyền hình Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam) và 25 địa phương có văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 1133/QĐ-TTg và các Đề án được phê duyệt tại Quyết định.

ngành, đoàn thể và địa phương) tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt một số nội dung sau:

I. TIẾP TỤC QUẢN TRIỆT VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 409/QĐ-TTg

Trên cơ sở Công văn số 6455/BTP-PBGDPL ngày 14/8/2012 của Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai Quyết định số 409/QĐ-TTg, đề nghị các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương quan tâm, tiếp tục tổ chức triển khai các nội dung của Quyết định số 409/QĐ-TTg; tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Quyết định, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện và đề xuất các giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới trong nội dung báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm 2014 và gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

II. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1133/QĐ-TTg

1. Thành lập, củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ thư ký triển khai các Đề án

1.1. Đối với các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương được giao chủ trì các Đề án tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg:

a) Các cơ quan được giao chủ trì thực hiện các Đề án khẩn trương thành lập hoặc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ thư ký để đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Đề án. Thành phần Ban chỉ đạo, Tổ thư ký gồm đại diện các cơ quan phối hợp đã được xác định tại từng Đề án cụ thể trong Quyết định số 1133/QĐ-TTg. Ban chỉ đạo do đại diện lãnh đạo cơ quan chủ trì Đề án làm Trưởng ban, có chức năng chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Đề án nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trên phạm vi cả nước và trong từng địa bàn cụ thể.

b) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì các Đề án có thể mở rộng thành phần tham gia Ban chỉ đạo và Tổ thư ký giúp việc trên tinh thần đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với quy mô, phạm vi, nội dung của từng Đề án.

c) Đề nghị giao tổ chức pháp chế hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hay đơn vị khác có chức năng, nhiệm vụ triển khai Đề án trong từng lĩnh vực, địa bàn cụ thể là đơn vị thường trực, tham mưu tổ chức triển khai Đề án.

1.2. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thực hiện quy định tại Điều 2 Quyết định số 1133/QĐ-TTg, tùy thuộc vào tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương quyết định thành lập Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW và các Đề án của Quyết định số 1133/QĐ-TTg do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm Trưởng Ban (có thể gọi tắt là Ban chỉ đạo 1133); Giám đốc Sở Tư pháp làm Phó Trưởng ban thường trực; đại diện Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Trưởng ban. Thành phần Ban chỉ đạo là đại diện Lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan trực tiếp đến việc triển khai thực hiện các Đề án tại địa phương, bao gồm: Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đối với các địa phương có biên giới, bờ biển là Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố), Thanh tra tỉnh, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Luật gia tỉnh và một số cơ quan liên quan khác (nếu cần thiết).

Ban chỉ đạo có chức năng điều phối chung các hoạt động của Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) được ban hành theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ và các Đề án theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg tại địa phương.

b) Các cơ quan chủ trì các Đề án cụ thể có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án chi tiết hàng năm và cả giai đoạn; chủ trì tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án tại địa phương.

c) Đề nghị giao Sở Tư pháp là cơ quan thường trực có trách nhiệm tham mưu, đề xuất các biện pháp cụ thể giúp Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện các Đề án một cách thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm tại địa phương, phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể.

2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án

2.1. Nội dung Kế hoạch

Trên cơ sở nội dung các Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương chủ trì các Đề án và các địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án (Kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn) trình Lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt.

Kế hoạch thực hiện Đề án bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Mục đích, yêu cầu;
- Nội dung thực hiện: Cần xác định các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể và biện pháp triển khai thực hiện cho phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phân công trách nhiệm: trong đó phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan/đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của từng Đề án;
- Thời gian, tiến độ, kinh phí và tổ chức thực hiện.

2.2. Thẩm định dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm

2.2.1. Đối với các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương được giao chủ trì các Đề án tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg:

Thực hiện quy định tại Điều 5 Quyết định số 1133/QĐ-TTg và Điểm b Khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTP-BTC ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc thẩm định dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm của các cơ quan như sau:

a) Hồ sơ đề nghị thẩm định bao gồm:

- Công văn gửi Bộ Tư pháp;
- Dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án;
- Bản Thuyết minh dự thảo Kế hoạch (nếu cần thiết).

b) Thời hạn gửi hồ sơ thẩm định:

Trước ngày 15/6 hàng năm, các cơ quan chủ trì Đề án có trách nhiệm gửi hồ sơ thẩm định về Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) để tổng hợp, tổ chức thẩm định trên cơ sở đối chiếu, xem xét các hoạt động của từng Đề án trong năm tiếp theo, bảo đảm không trùng lặp, lãng phí về nguồn lực đầu tư của Nhà nước tại từng địa bàn, lĩnh vực cụ thể.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định dự thảo Kế hoạch bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì Đề án để nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt.

c) Căn cứ Kế hoạch thực hiện Đề án đã được thẩm định, phê duyệt, các cơ quan chủ trì Đề án lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án trong năm tiếp theo để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan mình gửi Bộ Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước về thời hạn báo cáo dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

2.2.2. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Đề việc triển khai thực hiện các Đề án được thống nhất, đồng bộ và thiết thực, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Tư pháp

thẩm định về nội dung đối với Kế hoạch triển khai thực hiện của từng Đề án cụ thể tại địa phương trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Thời hạn gửi hồ sơ thẩm định thực hiện như đối với thời hạn thẩm định của cấp Trung ương.

3. Kinh phí triển khai thực hiện

3.1. Căn cứ khả năng ngân sách của từng Bộ, ngành, địa phương, cần bố trí một khoản kinh phí hợp lý để triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 409/QĐ-TTg, Quyết định số 1133/QĐ-TTg và các Đề án được phê duyệt tại Quyết định. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung cũng như phục vụ việc triển khai các nhiệm vụ của từng Đề án nói riêng thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

3.2. Ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và các Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng của các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2, Điểm d Khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTP-BTC.

Ngân sách trung ương bảo đảm hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện việc chỉ đạo điềm của các Đề án. Việc lập dự toán chi tiết hằng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước trên cơ sở nội dung Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm.

3.3. Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Chương trình hành động nói chung, các Đề án của Chương trình nói riêng, tổng hợp vào dự toán chi của Bộ, ngành, địa phương mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, ngành, địa phương. Việc lập dự toán, tổng hợp kinh phí thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước về thời hạn báo cáo dự toán ngân sách nhà nước hằng năm (trước ngày 25/7).

Trên đây là một số nội dung cần thực hiện nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 409/QĐ-TTg và Quyết định số 1133/QĐ-TTg. Hàng năm (trước ngày 10 tháng 12), đề nghị các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương báo cáo đánh giá

tình hình triển khai thực hiện các Quyết định bằng văn bản và gửi về Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu và phối hợp tháo gỡ, khắc phục kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương (để thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**KT BỘ TRƯỞNG
TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thúy Hiền